TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2024/DS-PT
Ngày: 18/12/2024
V/v: Tranh chấp đòi tài sản và hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Phong

Bà Ngô Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhựt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2024/TLPT-DS, ngày 04 tháng 10 năm 2024, về: "*Tranh chấp đòi tài sản và hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 93/2024/DS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 202, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Kiều N, sinh năm 1964. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bà N là:* Bà Dương Thị Kiều Đ, sinh năm 1961. Có mặt.

Địa chỉ: Số B Ngõ G, Cầu Đ, phường H, quận H, Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ E, Ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bà N1 là:* Ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

3. Người kháng cáo: Bà Hoàng Thị N1 – là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn bà Dương Kiều N và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 14/8/2020 bà Hoàng Thị N1 có yêu cầu bà Dương Kiều N cùng hùn tiền mua đất với nhau, do mối quen biết từ trước nên bà N tin tưởng và chuyển tiền cho bà N1 tổng cộng là 880.000.000 đồng, chuyển thành nhiều đợt như sau: Đợt 1 vào ngày 14/8/2020 chuyển số tiền 260.000.000 đồng; đợt 2 vào tháng 01/2021 chuyển cho bà N1 số tiền 500.000.000 đồng, đưa tiền mặt 100.000.000 đồng; đợt 3 vào ngày 24/3/2021 chuyển tiếp cho bà N1 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày chuyển tiền cho bà N1 cho đến nay bà N không đứng chung trên bất kỳ giấy tờ đất đai nào, chỉ nghe qua lời nói của bà N1. Từ đó, bà N nhận thấy bà N1 đang lợi dụng lòng tin của bà N để chiếm đoạt số tiền trên, bà N bắt đầu đòi lại tiền thì đến ngày 17/10/2022 bà N1 trả cho bà N số tiền 100.000.000 đồng, rồi sau đó hứa hẹn và không chịu trả số tiền còn lại cho bà N. Nay bà Dương Kiều N yêu cầu bà Hoàng Thị N1 phải trả số tiền còn lại cho bà N là 780.000.000 đồng và tiền lãi là 349.596.000 đồng (từ ngày 14/01/2021 đến ngày 14/4/2023 là 15 tháng x 1,66%/tháng x 780.000.000 đồng). Tổng cộng là 1.129.596.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N thừa nhận có nhận chuyển khoản của bà N1 số tiền 30.000.000 đồng, nhưng bà N cho rằng là khoản vay khác, nhưng bà N lại không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

- Theo bị đơn bà Hoàng Thị N1 và người dại diện theo ủy quyền trình bày: Tháng 7/2021 bà và bà Dương Kiều N cùng nhau góp tiền mua chung một diện tích đất của ông Nguyễn Tùng L và bà Nguyễn Thị T1 trên tinh thần góp vốn mua chung, được cùng hưởng, thua cùng chịu, việc mua bán này cũng được bà N thống nhất, vì bà N cũng quen biết bà T1. Do tin tưởng bà T1 là Giám đốc Công ty N2 khi đang thuê bà làm kế toán đứng ra làm chứng nên bà đã góp tiền và chuyển cho ông L số tiền 1.500.000.000 đồng, có hợp đồng đặt cọc rõ ràng. Bà đã thông báo với bà N và bà N cũng hợp tác với bà. Đến năm 2022 bà phát hiện ông L không có đất và bà T1 có mối quan hệ với ông L từ rất lâu, cùng làm ăn với nhau, trong nhiều giao dịch khác bà T1 chỉ ghi mình là người làm chứng mua bán diện tích đất rừng phòng hộ, tự vẽ sơ đồ phân lô và bán cho nhiều người khác. Thời điểm này bà có nói với bà N là bà đang đòi tiền ông L vì chưa có đất giao. Mặc dù bà N biết rất rõ bà đã bị lừa và đang làm đơn trình báo Công an. Bà N bắt bà viết giấy nợ số tiền mà bà N chuyển cho bà để góp vốn mua đất. Ngày 23/9/2022 bà đã trả cho bà N được số tiền 100.000.000 đồng, nhưng bà N cứ đe dọa khiến gia đình bà ảnh hưởng rất nhiều. Nay bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Kiều N, yêu cầu Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Dương Kiều N.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N1 cho rằng đã trả số tiền 20.000.000 đồng cho bà N, bà N1 cung cấp được giao dịch chuyển khoản ngày 02/5/2022 trả cho bà N số tiền 30.000.000 đồng, bà N1 xác định trong đó bao gồm số tiền 20.000.000 đồng trả bà N và 10.000.000 đồng bà N1 tự nguyện hỗ trợ tiền lãi cho bà N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2024/DS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Kiều N, về việc tranh chấp đòi tài sản, đối với bị đơn bà Hoàng Thị N1.

Buộc bà Hoàng Thị N1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Dương Kiều N tổng số tiền 867.878.000 đồng *(tám trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng).*

Không chấp nhận yêu cầu đòi tiền vay 20.000.000 đồng của bà Dương Kiều N đối với bà Hoàng Thị N1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/6/2024 bị đơn bà Hoàng Thị N1 có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, với lý do bản án sơ thẩm xét xử buộc bà trả cho bà N số tiền gốc là 760.000.000đ và lãi là 107.878.000đ thì bà không đồng ý, vì nguồn gốc số tiền là do bà N góp vốn chứ không phải tiền vay, bà N thuê người uy hiếp, đe dọa bắt ép viết giấy nợ là hành vi cưỡng đoạt tài sản. Khi nào bà đòi được tiền của ông Nguyễn Tùng L thì bà sẽ trả cho bà N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Đại diện nguyên đơn trình bày*: Do có quan hệ họ hàng với bà N1, nay đồng ý giảm số tiền cho bà N1, chỉ yêu cầu bà N1 trả số tiền nợ trong thời hạn 05 (năm) kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 18/12/2024.

- *Bị đơn bà N1 và người đại diện theo ủy quyền trình bày*: Thống nhất với yêu cầu của đại diện bà N, đồng ý trả số tiền cho bà N là 500.000.000đ và trả trong thời hạn 05 (năm) kể từ ngày 18/12/2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm: về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án và hướng đề nghị giải quyết: Các đương sự đã tự thỏa thuận được số tiền bà N1 phải trả cho bà N là 500.000.000đ và thời hạn là 05 (năm) kể từ ngày 18/12/2024 nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Chấp nhận kháng cáo của bà N1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 93/2024/DS-ST, ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về nội dung vụ án như sau*: Vào ngày 14/8/2020 bà Dương Kiều N chuyển cho bà Hoàng Thị N1 số tiền 260.000.000 đồng, đến tháng 01/2021 chuyển số tiền 500.000.000 đồng và sau đó là 100.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà N chuyển cho bà N1 là 860.000.000 đồng. Mục đích bà N chuyển tiền cho bà N1 là nhờ mua đất dùm. Nhưng từ khi chuyển tiền đến nay bà N vẫn chưa được nhận đất và đứng tên quyền sử dụng, nên bà N yêu cầu bà N1 trả lại toàn bộ số tiền đã nhận, đến ngày 17/10/2022 bà N1 đã trả cho bà N số tiền 100.000.000 đồng, theo văn bản bà N1 viết xác nhận thì còn nợ lại bà N số tiền 760.000.000 đồng (BL-10). Ngày 24/3/2021 bà N cho bà Na M số tiền 20.000.000 đồng, việc cho mượn thông qua hình thức chuyển khoản không có thỏa thuận lãi suất (BL-09).

Các tình tiết này được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật TTDS.

[2] *Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự tự nguyện thỏa thuận được nội dung vụ án, cụ thể như sau*: Đại diện của bà N chỉ yêu cầu bà N1 trả số tiền là 500.000.000đ, thời hạn trả là 05 (năm) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật là ngày 18/12/2024. Bà N1 đồng ý trả cho bà N số tiền nợ là 500.000.000đ và trả trong thời hạn 05 (năm) kể từ ngày 18/12/2024. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Từ những cơ sở nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy sửa bản án sơ thẩm nhưng cấp sơ thẩm không có lỗi. Thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận kháng cáo của bà N1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2024/DS-ST, ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo hướng công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] *Về án phí dân sự:*

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Là 24.000.000đ *(cụ thể: 20.000.000đ + (4% x 100.000.000đ)= 24.000.000đ)*. Do thỏa thuận tại phiên tòa nên mỗi bên phải nộp ½, cụ thể: Bà N nộp 12.000.000đ tuy nhiên do bà N thuộc trường hợp "người cao tuổi" và có yêu cầu nên được miễn nộp. Hoàn trả cho bà Dương Kiều N tạm ứng án phí với số tiền là 22.943.940 đồng theo biên lai thu số 0006451 ngày 24/4/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị đơn bà Hoàng Thị N1 phải chịu 1/2 án phí với số tiền là 12.000.000 đồng.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Căn cứ theo khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì "*Trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm thì đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm,…",* nên bà Hoàng Thị N1 phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 300, khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Các điều 166, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điểm đ, khoản 1, Điều 12, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị N1.

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2024/DS-ST, ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Bà Hoàng Thị N1 có nghĩa vụ trả cho bà Dương Kiều N số tiền là 500.000.000đ, thời hạn trả là 05 (năm) kể từ ngày 18/12/2024.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Về án phí dân sự:*

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Hoàn trả cho bà Dương Kiều N tạm ứng án phí với số tiền là 22.943.940 đồng theo biên lai thu số 0006451 ngày 24/4/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Buộc bà Hoàng Thị N1 phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 12.000.000 đồng.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Bà Hoàng Thị N1 phải chịu số tiền là 300.000đ và được khấu trừ vào tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ, theo biên lai thu số 0000459, ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND Tp. Phú Quốc;
- THA dân sự Tp. Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bích Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán	Thẩm phán	Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thanh Phong	**Ngô Thị Minh Trang**	**Đặng Thị Bích Vân**